

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 215/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 17 - 9- 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thọ

Bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T .

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2019/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trung Ú ; Sinh năm 1988. Có mặt

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H ; Sinh năm 1989. Có mặt

Cùng địa chỉ: Xóm 27 xã X , huyện T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn là anh Nguyễn Trung Ú trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và cô H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2012 tại UBND xã X , huyện T , tỉnh T . Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 12 năm 2018. Vợ chồng vẫn có quan hệ sinh lý với nhau trong thời gian gần đây. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô H

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung A , sinh ngày 25/11/2012 và cháu Nguyễn Bảo N , sinh ngày 01/9/2014. Hiện nay cả hai

con chung đang ở với cô H . Hiện nay cô H đang mang thai con chung thứ 3 được khoảng 05 tháng. Nguyên vọng của tôi yêu cầu được nuôi con chung là cháu Trung A còn cháu Bảo N để cô H nuôi.

Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa và tại bản tự khai bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Ú tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn như anh Ú trình bày là đúng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Vợ chồng vẫn hòa thuận hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Vợ chồng vẫn có quan hệ sinh lý bình thường. Do anh Ú có quan hệ với người phụ nữ khác nên muốn ly hôn tôi. Hiện nay tôi đang mang thai con thứ 3 khoảng 19 tuần. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung A , sinh ngày 25/11/2012 và cháu Nguyễn Bảo N , sinh ngày 01/9/2014. Tôi đang mang thai con chung thứ 3 khoảng 19 tuần.

Hiện nay cả hai con chung đang ở với tôi. Tôi không đồng ý ly hôn nên không có yêu cầu về con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai của con chung là cháu Nguyễn Trung A trình bày: Nguyên vọng của cháu muốn ở với bố.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Trung Ú và chị Nguyễn Thị H là hôn nhân hợp pháp tại vì anh chị đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Anh Ú yêu cầu ly hôn, chị H không đồng ý ly hôn vì chị cho rằng anh Ú có tình cảm với người phụ nữ khác nên ruồng rẫy vợ con. Theo chị H thì vợ chồng vẫn quan hệ tình cảm bình thường và hiện tại chị đang mang thai con thứ 3 ở tuần thứ 19. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng không đạt kết quả. HĐXX xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị vẫn bình thường, đời sống chung vẫn còn tồn tại, quan hệ sinh lý của anh chị vẫn bình thường, cụ thể chị H đang mang thai con chung của anh chị nên anh Ú không có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp chị H đang có thai. HĐXX căn cứ vào khoản 3 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình xử không chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Trung Ú đối với chị Nguyễn Thị H là phù hợp.

[2]. Về con chung và tài sản chung của vợ chồng: HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Ú phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Căn cứ khoản 3 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử không chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Trung Ú đối với chị Nguyễn Thị H ;

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc anh Nguyễn Trung Ú phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2017/0004609 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án huyện T .

Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện T
- Các ĐS
- UBND xã X, huyện T, tỉnh T.
- Thi hành án DS huyện T
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng